TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Nguyên;
Ông Nông Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn K, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2002, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T, sinh năm 1979 và bà Nông Thị T1, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự không có; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08-02-2023 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nông Thị L1, sinh năm 1989; trú tại: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Khổng Tuấn L2, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú tại: Thôn X, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Số nhà 19, ngõ 7, đường B thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang bị tam giam trong vụ án khác; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trung T2, sinh năm 1988; trú tại: Khu G2, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang bị tam giam trong vụ án khác; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn K sử dụng ma túy Heroine từ khoảng tháng 8 năm 2022 bằng hình thức hít và chích. Khoảng 20 giờ ngày 07-02-2023, Nông Văn K đi bộ từ nhà đến nhà chị Nông Thị L1 hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 12X1-141.82 của chị Nông Thị L1, mục đích điều khiển xe đi ra thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi Nông Văn K đến nhà chị Nông Thị L1, chị Nông Thị L1 không có ở nhà, Nông Văn K gặp bà Lý Thị T3 là mẹ chồng chị Nông Thị L1, Nông Văn K hỏi bà Lý Thị T3 cho mượn xe mô tô của chị Nông Thị L1 đi có chút việc thì bà Lý Thị T3 đồng ý. Sau khi mượn được xe, Nông Văn K điều khiển xe mô tô đi từ Thôn C, xã B đến ngõ 7, đường B thuộc khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe ở trong ngõ rồi đi bộ đến số nhà 19 của anh Khổng Tuấn L2. Khi đến trước cửa nhà, Nông Văn K đứng bên ngoài gọi vào nhà hỏi anh Khổng Tuấn L2 để mua ma túy và nhìn qua cửa sổ thấy trong nhà có anh Khổng Tuấn L2 và Nguyễn Trung T2, Nông Văn K đứng bên ngoài cửa sổ và đưa cho Nguyễn Trung T2 400.000 đồng, Anh Nguyễn Trung T2 nhận tiền rồi đưa lại cho Nông Văn K 04 gói ma túy Heroine được bọc ngoài bằng 01 mảnh giấy vệ sinh. Sau khi mua được ma túy, Nông Văn K đi bộ ra xe mô tô sau đó điều khiển xe đi đến khu vực gần nhà nghỉ H thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện C rồi lấy 01 gói ma túy vừa mua được ra sử dụng hết bằng hình thức hít, còn 03 gói ma túy Heroine Nông Văn K để ở túi áo khoác bên trong bên trái đang mặc, khi Nông Văn K chuẩn bị đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện lập biên bản sự việc cùng tang vật.

Bản kết luận giám định số 249/KL-KTHS ngày 08-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn K gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,117 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 253/KL-KTHS ngày 10-02-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Vật chứng hiện đang tạm giữ gồm: 01 phong bì thư ký hiệu số "01" (cũ) được niêm phng dán kín sau giám định, bên trong có: 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,088 gam chất ma túy Heroine và 03 vỏ gói giấy (cũ); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh da trời đã qua sử dụng, có số IMEI1: 865652057996854, số IMEI2: 865652057996847, có gắn SIM số 0328094644; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 12X1-141.82; 01 phong bì thư ký hiệu số "02" (cũ) được niêm phong

dán kín sau giám định, bên trong có số tiền Việt Nam gồm 338.000đ (ba trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Cáo trạng số: 27/CT-VKSCL ngày 10 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Khổng Tuấn L2 và anh Nguyễn Trung T2 khai nhận tại Cơ quan điều tra: Bị cáo Nông Văn K có đến số nhà 19 của Khổng Tuấn L2 để mua ma túy, khi đến trước cửa nhà, Nông Văn K đứng bên ngoài gọi vào nhà hỏi Khổng Tuấn L2 để mua ma túy và nhìn qua cửa sổ thấy trong nhà có Khổng Tuấn L2 và Nguyễn Trung T2, Nông Văn K đứng bên ngoài cửa sổ và đưa cho Nguyễn Trung T2 400.000 đồng, Nguyễn Trung T2 nhận tiền rồi đưa lại cho Nông Văn K 04 gói ma túy Heroine được bọc ngoài bằng 01 mảnh giấy vệ sinh như bị cáo Nông Văn K khai là đúng. Số ma túy đã bán cho Nông Văn K, anh Khổng Tuấn L2 và anh Nguyễn Trung T2 không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nông Thị L1 khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Xe mô tô biển kiểm soát 12X1-141.82 là tài sản chung của vợ chồng chị, ngày 07-02-2023 bị cáo Nông Văn K mượn xe của chị, đăng ký xe tên anh Nông Văn T4 là chồng của Nông Thị L1, đến tháng 10 năm 2022 chồng chị đã chết nên từ sau khi anh Nông Văn T4 chết đi cho đến nay chị Nông Thị L1 là người quản lý, sử dụng chiếc xe môtô, chị không biết việc bị cáo Nông Văn K mượn xe để đi mua ma túy. Chị yêu cầu nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 12X1-141.82.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 01 năm đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine còn lại sau giám định, được niêm phong dán kín trong phong bì thư cũ và 03 gói giấy cũ. Trả lại cho bị cáo Nông Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh da trời đã qua sử dụng, có số IMEI1: 865652057996854, số IMEI2: 865652057996847, có gắn SIM số 0328094644 và số tiền 338.000 đồng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu số "02" (cũ). Trả lại cho chị Nông Thị L1 01 xe mô tô kiểu dáng HONDA WAVE RSX, màu sơn đen trắng, mang biển kiểm soát 12X1-141.82, đăng ký xe mang tên anh Nông Văn T4.

Bị cáo Nông Văn K, chị Nông Thị L1 không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Khổng Tuấn L2 và anh Nguyễn Trung T2 vắng mặt không có lí do. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 12 phút ngày 07-02-2023, tại khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Nông Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,117 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nông Văn K đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn K là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân và coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn K không có tiền án, tiền sự nhưng là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, nên xác định bị cáo có nhân thân không tốt. Tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nông Văn K là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn K là nghiêm trọng, do vậy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo Nông Văn K ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nông Văn K làm ruộng, thu nhập không ổn định; không có tài sản chung, riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Khổng Tuấn L2 và anh Nguyễn Trung T2 phù hợp với lời khai của Nông Văn K. Ngày 09-02-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 15 và các Quyết định khởi tố bị can số 29, 30 đối với Khổng Tuấn L2, Nguyễn Trung T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện vụ án đang điều tra, xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Đối với chị Nông Thị L1, bà Lý Thị T3 không biết bị cáo Nông Văn K mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên không xem xét, xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư ký hiệu số "01" (cũ) được niêm phong dán kín sau giám định, bên trong có: 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,088 gam chất ma túy Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và 03 gói giấy cũ do có liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh da trời đã qua sử dụng, có số IMEI1: 865652057996854, số IMEI2: 865652057996847, có gắn SIM số 0328094644 và 01 phong bì thư ký hiệu số "02" (cũ) được niêm phong dán kín sau giám định, bên trong có số tiền Việt Nam gồm 338.000 đồng, là tài sản của bị cáo Nông Văn K, do không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đen trắng, biển kiểm soát 12X1-141.82, đăng ký xe mang tên chủ sở hữu anh Nông Văn T4 đã chết là chồng của chị Nông Thị L1, đây là tài sản chung của vợ chồng chị Nông Thị L1, từ sau khi anh Nông Văn T4 chết tháng 10 năm 2022 cho đến nay chị Nông Thị L1 là người quản lý, sử dụng chiếc xe mô tô, việc Nông Văn K mượn của chị Nông Thị L1 đi mua ma túy chị Nông Thị L1 không biết, do vậy cần trả lại xe mô tô cho chị Nông Thị L1.

[12] Về án phí: Bị cáo Nông Văn K là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa

bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí, nên bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 02 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 0,088 gam chất ma túy Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu số "01" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong khi thu giữ vật chứng và các hình dấu niêm phong của Công an thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,088 gam chất ma túy Heroine và 03 vỏ gói giấy (cũ).

3.2. Trả lại cho bị cáo Nông Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh da trời đã qua sử dụng, có số IMEI1: 865652057996854, số IMEI2: 865652057996847, có gắn SIM số 0328094644 và số tiền 338.000 đồng, được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu số "02" (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Nông Văn Đ, trợ lý giám định Lê Thị D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong khi thu giữ vật chứng và các hình dấu niêm phong của Công an thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, bên trong có số tiền Việt Nam gồm 338.000 đồng.

3.3. Trả lại cho chị Nông Thị L1 01 xe moto kiểu dáng HONDA WAVE RSX, màu sơn đen trắng, mang biển kiểm soát 12X1-141.82, số khung: RLHJA3812GY058574, số máy: JA38E-013778.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 10 tháng 4 năm 2023)

4. Về án phí: Bị cáo Nông Văn K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền